TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2019
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**
2. Ông **ĐỖ DUY HỪNG**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 840/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01B/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: Chị **TRẦN KIM H,** sinh năm 1973
Địa chỉ: ấp AN, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.
<u>Bị đơn:</u>* Anh **NGUYỄN THANH B, sinh năm 1972
Địa chỉ: ấp AN, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.
(Chị H, anh B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Trần Kim H trình bày:

Chị và anh B xác lập quan hệ vợ chồng năm 1990, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay. Nguyên nhân theo chị là do anh B sống không chung thủy, anh có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, anh B có hành vi đánh đập chị nhiều lần, do không thể tiếp tục chung sống được nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh B.

+ Về con chung : Anh chị có 03 con chung tên : Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 03/11/1990, Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 27/6/1992 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 24/02/2006, cháu D và cháu T đã trưởng thành, khi ly hôn chị đồng ý để anh B tình nuôi cháu H, chị không phải cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo tờ khai và lời trình bày tại phiên tòa, phía bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày:

Anh và chị H xác lập quan hệ hôn nhân năm 1990, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, tuy nhiên anh vẫn làm tròn trách nhiệm người chồng, người cha, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Anh, chị có 03 con chung theo lời vợ anh trình bày là đúng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh còn thương vợ

nên anh không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, con chung anh yêu cầu nuôi cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tại phiên tòa chị H và anh B vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Trần Kim H và anh Nguyễn Thanh B xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn. Theo lời chị H khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay, nguyên nhân theo chị là do anh B sống không chung thủy, anh có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, anh B có hành vi đánh đập chị nhiều lần, do không thể tiếp tục chung sống được nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018, trước đây chị đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn anh B tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tuy nhiên sau đó chị rút đơn lại và Tòa án ra các quyết định đình chỉ : số 189/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2016 và 79/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2018 để cho cơ hội vợ chồng hàn gán đoàn tụ, nhưng phía anh B không sữa đổi, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên nay chị xin ly hôn anh B. Còn anh B cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng theo lời chị H trình bày là đúng, tuy nhiên anh cho rằng anh vẫn làm tròn trách nhiệm với gia đình nên anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị H và anh B đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài từ năm 2016 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ được nguyên nhân là do anh B có quan hệ với người phụ nữ khác, tại phiên tòa anh B mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, phía chị H cương quyết xin ly hôn và xác định không thể sống chung được với anh B, mặc khác trước đây chị H đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn anh, sau đó chị rút đơn lại để vợ chồng hàn gắn với nhau nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được mà tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chứng tỏ tình cảm của anh, chị đã tan vỡ và không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ cũng phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị được ly hôn anh B là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên : Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 03/11/1990, Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 27/6/1992 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 24/02/2006, cháu D và cháu T đã trưởng thành, tại phiên tòa anh B vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, phía chị H cũng đồng ý để anh B tiếp tục nuôi con chung, mặc khác qua tham khảo ý kiến của cháu H cũng có nguyện vọng sống với anh B nếu anh, chị ly hôn. Xét thấy từ khi anh B, chị H ly thân cháu H do anh B nuôi dưỡng đã ổn định, cháu phát triển tốt bình thường, do đó để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của con chung nên tiếp tục giao cháu H cho anh B nuôi là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình .

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B xác định đủ khả năng nuôi con, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim H.

Cho chị Trần Kim H được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

2/ ***Về con chung***:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 24/02/2006 cho anh B nuôi dưỡng.

Chị Trần Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Kim H được quyền tới lui thăm con chung theo quy định của pháp luật.

3/ ***Về tài sản chung***: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ ***Về nợ chung***: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ ***Về án phí***

Chị Trần Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 09608 ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH